

Số: /QĐ-UBND

Tây Sơn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Tây Bình đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn tỉnh Bình Định đến năm 2035; Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Hướng dẫn số 38/HD-SXD ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Sở Xây dựng tỉnh về việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2637/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới xã Tây Bình, huyện Tây Sơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 38/TTr-KTHT ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt Nhiệm vụ lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Tây Bình đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Tây Bình đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Tây Bình đến năm 2030.

2. Địa điểm, quy mô ranh giới

- Địa điểm lập điều chỉnh quy hoạch tại xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, có giới cận:

+ Phía Đông giáp: Xã Tây An và Tây Vinh;

+ Phía Tây giáp: Xã Bình Hòa;

+ Phía Bắc giáp: Xã Tây An;

+ Phía Nam giáp: Xã Bình Nghi.

- Tổng diện tích nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch khoảng 710,7ha.

3. Quan điểm; mục tiêu; động lực phát triển kinh tế chủ đạo của xã

3.1. Quan điểm

- Quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới Tây Bình tuân thủ định hướng đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Rà soát những hạng mục đã được triển khai đến nay những hạng mục và vị trí cơ sở vật chất văn hóa, giáo dục, phát triển du lịch...chưa phù hợp bố trí lại phù hợp với thực tế và định hướng phát triển lâu dài của xã.

- Quy hoạch xây dựng đầy đủ các khu chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh theo định hướng đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Điều chỉnh quy hoạch phát triển sản xuất trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bố trí lại các khu vực sản xuất hợp lý, các khu vực phát triển chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Quy hoạch phải đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; từng bước thu hẹp khoảng cách giữa dân cư nông thôn và thành thị.

3.2. Mục tiêu

- Phát huy lợi thế về vị trí địa lý của xã để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, xây dựng xã nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao. Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới hiện hành.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với quá trình hiện đại hoá nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, phát triển dịch vụ... nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước,...); xây dựng, cải tạo công trình; chỉnh trang làng xóm, cảnh quan.

- Giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá địa phương và bảo vệ môi trường.

- Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể xã Tây Bình phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tây Sơn và xã Tây Bình trong giai đoạn hiện nay đồng thời phù hợp với đề án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn Bình Định đến năm 2035 được phê duyệt.

- Tổ chức không gian tổng thể các khu chức năng, hạ tầng - kỹ thuật và hạ tầng - xã hội cho phù hợp với các dự án lân cận; phù hợp với tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Xác lập quy mô quỹ đất để chuyển mục đích sử dụng và quyền sử dụng đất; khai thác hợp lý quỹ đất có giá trị sử dụng cao, đồng thời nâng cao giá trị của quỹ đất có giá trị sản xuất thấp nhằm tạo nguồn tài chính để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng. Định hướng sử dụng đất hợp lý hàng năm của xã.

- Nâng cao thu nhập cho người dân.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

3.3. Động lực phát triển

- Phát huy lợi thế về vị trí địa lý đặc biệt là điều kiện địa lý, đất đai, môi trường của xã để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, xây dựng xã hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo quy định hiện hành.

- Là xã có nguồn lao động dồi dào đặc biệt là lực lượng lao động trẻ.

- Phát triển thương mại - dịch vụ sẽ là hướng phát triển kinh tế chủ đạo của xã.

- Có vị trí địa lý thuận có tuyến Quốc lộ 19B, đường Tây Tĩnh đi qua.

- Địa bàn có truyền thống cách mạng tinh thần yêu nước và tinh thần hăng say lao động sản xuất.

4. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số; lao động; các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng

4.1. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số

Dân số xã Tây Bình năm 2022 là 4.775 người; dự báo đến năm 2025 dân số toàn xã vào khoảng 4.918 người; đến năm 2030 dân số vào khoảng 5.157 người.

4.2. Dự báo về lao động

Hiện nay tổng số người trong độ tuổi lao động của xã khoảng 2.896 người. Dự kiến tổng số người trong độ tuổi lao động đến năm 2025 khoảng 3.044 người; tổng số người trong độ tuổi lao động đến năm 2030 khoảng 3.199 người.

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

4.3.1. Chỉ tiêu đất xây dựng điểm dân cư nông thôn được thể hiện theo bảng

Stt	Loại đất	Chỉ tiêu sử dụng đất
		m ² /người
1	Đất ở (các lô đất ở gia đình)	40 - 50
2	Đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng	10 - 12
3	Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật	10 - 12
4	Đất cây xanh công cộng	6 - 9

4.3.2. Công trình công cộng, công trình sản xuất và phục vụ sản xuất phải phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện Tây Sơn và tuân thủ các quy định hiện hành.

4.3.3. Yêu cầu hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Quy hoạch thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa căn cứ vào đặc điểm địa hình, lượng nước mưa, diện tích bề mặt, xác định cao độ khống chế cho từng điểm dân cư, phân chia lưu vực thoát nước, hướng dốc, độ dốc và hệ thống cống rãnh.

- Quy hoạch giao thông: Đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa - xã hội của địa phương.

- Quy hoạch cấp nước: Tại các điểm dân cư nông thôn tập trung phải được cung cấp nước sạch đáp ứng chất lượng nước sinh hoạt. Hệ thống cấp nước cho các điểm dân cư nông thôn xã có thể là cấp nước tập trung hoặc phân tán, sử dụng các nguồn nước ngầm và nước mặt đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt và khoảng cách ly vệ sinh để bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- Quy hoạch cấp điện: Đảm bảo nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất cũng như đảm bảo hành lang bảo vệ tuyến điện.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và vệ sinh môi trường: Tuân thủ các quy định về Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao và các quy định khác liên quan.

4.3.4. Lựa chọn các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng

Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng tuân thủ theo các quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Tiêu chuẩn 4454:2012 Tiêu chuẩn Quốc gia về quy hoạch xây dựng nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế; Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn tỉnh Bình Định đến năm 2035 và Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022; các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

5. Các yêu cầu nghiên cứu đồ án

Tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định khác có liên quan, bao gồm:

5.1. Phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường; hiện trạng xây dựng và sử dụng các công trình.

5.2. Xác định các tiềm năng, động lực phát triển; dự báo về phát triển kinh tế, quy mô dân số, đất xây dựng; xác định chỉ tiêu đất đai, hạ tầng kỹ thuật toàn xã.

5.3. Điều chỉnh quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

- Xác định lại cơ cấu phân khu chức năng (khu vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, công nghiệp, khu dân cư mới, khu vực làng xóm cũ cải tạo, khu trung tâm xã) và định hướng phát triển, mở rộng không gian trung tâm xã;

- Định hướng tổ chức lại không gian kiến trúc cảnh quan của toàn xã; quy mô, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng thôn xóm, khu sản xuất, công nghiệp...;

- Điều chỉnh lại hệ thống công trình công cộng, nhà ở, khu bảo tồn văn hóa lịch sử.

5.4. Quy hoạch khu trung tâm, hệ thống điểm dân cư nông thôn

- Điều chỉnh quy hoạch một số nội dung khu trung tâm xã để phù hợp với các quy định hiện hành cũng như định hướng chung của huyện Tây Sơn.

- Điều chỉnh các điểm dân cư nông thôn ở các thôn, xóm: Chính trang lại các khu vực hiện trạng đồng thời điều chỉnh mở rộng thêm diện tích đất ở theo nhu cầu và đặc điểm tự nhiên của từng thôn, xóm.

5.5. Quy hoạch hệ thống công trình công cộng

Điều chỉnh diện tích một số công trình công cộng nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng cho xã cũng như tuân thủ các quy định hiện hành bao gồm: Công trình giáo dục, công trình phục vụ sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng (nhà

văn hóa, khu thể thao, bãi tập thể dục, nhà văn hóa thôn, hệ thống hoa viên cây xanh), công trình phục vụ thương mại - dịch vụ...

5.6. Quy hoạch sản xuất

- Quan điểm định hướng phát triển nông nghiệp:

+ Bố trí lại một số khu vực để phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa đối với các sản phẩm chất lượng cao để tăng giá trị thông qua tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Phát triển ngành nông nghiệp đảm bảo bền vững phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội - môi trường của địa phương; quản lý tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; phát triển nông nghiệp kết hợp gắn với phát triển du lịch.

- Định hướng bố trí quy hoạch:

+ Trồng trọt: Xác định lại khu vực trồng lúa nước được phân bố tại các khu vực thuận lợi; khu vực trồng hoa, rau màu...

+ Chăn nuôi: Xác định lại từng khu vực phát triển chăn nuôi cho mỗi loại vật nuôi, hình thức chăn nuôi phù hợp với tập quán và đảm bảo ứng dụng công nghệ khoa học.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất:

+ Hệ thống giao thông nội đồng: Xác định lại hệ thống giao thông nội đồng cần nâng cấp và bổ sung để đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

+ Hệ thống điện: Xác định hệ thống điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất theo hiện trạng, cần đánh giá cải tạo, sửa chữa để đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Xác định vị trí khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

5.7. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, môi trường

- Giao thông: Đánh giá kết quả hiện trạng hệ thống giao thông trên toàn xã từ đó định hướng bố trí lại để phát triển, bổ sung và cải tạo các tuyến đường kiên cố hóa đủ chuẩn, nhằm đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Hệ thống điện: Quy hoạch hệ thống điện phù hợp theo từng phân khu, cải tạo hệ thống điện hiện có đảm bảo đáp ứng phục vụ tốt cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, đảm bảo đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường: Quy hoạch hệ thống cung cấp nước sạch hợp vệ sinh, hệ thống nước thải đi riêng với hệ thống thoát nước mưa và cần phải phù hợp với địa hình tự nhiên; chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình và chuồng trại chăn nuôi được phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của huyện.

- Nghĩa trang nhân dân: Quy hoạch nghĩa trang nhân dân của xã phục vụ nhu cầu mai táng tập trung của người dân đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và môi trường.

5.8. Đánh giá môi trường chiến lược

- Đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch.

- Dự báo tác động và diễn biến môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã.

- Đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện.

5.9. Dự kiến các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện.

6. Thành phần hồ sơ, bản vẽ thiết kế quy hoạch

Thực hiện theo quy định tại Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định khác hiện hành, cụ thể như sau:

6.1. Các bản vẽ thiết kế quy hoạch

- Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng: Xác định vị trí, ranh giới lập quy hoạch (toàn bộ ranh giới hành chính của xã); thể hiện các mối quan hệ giữa xã và vùng trong huyện có liên quan về kinh tế - xã hội; Điều kiện địa hình, địa vật, các vùng có ảnh hưởng lớn đến kiến trúc cảnh quan của xã; hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các vấn đề khác tác động đến phát triển xã. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.

- Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng: Sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thương mại, cây xanh, nhà ở, ...); hiện trạng giao thông, cấp điện và chiếu sáng, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bản; thu gom chất thải rắn, nghĩa trang, môi trường. Xác định khu vực thuận lợi, ít thuận lợi, không thuận lợi cho phát triển của xã. Thể hiện theo tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

- Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã. Thể hiện theo tỷ lệ 1/5000 hoặc 1/10.000.

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất. Thể hiện theo tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

- Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất. Thể hiện theo tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

6.2. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

6.3. Báo cáo tổng hợp gồm thuyết minh, các văn bản pháp lý có liên quan; dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

7. Tổng dự toán chi phí lập đồ án: 205.020.000 đồng (*Hai trăm lẻ năm triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Chi phí lập đồ án quy hoạch xây dựng : 136.858.000 đồng.

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	:	24.123.000 đồng.
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	:	4.386.000 đồng.
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	:	15.303.000 đồng.
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	:	13.188.000 đồng.
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	:	5.000.000 đồng.
- Chi phí công bố quy hoạch	:	5.000.000 đồng.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	:	1.162.000 đồng

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch không quá 120 ngày (kể từ ngày ký kết hợp đồng và không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã Tây Bình tổ chức thực hiện nội dung Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Nông nghiệp và PTNT huyện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tây Bình và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, C1;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khánh